

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN TỈNH PHÚ THỌ.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông: **Đinh Văn Côn**

Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông **Nguyễn Đức nghị**

2- Ông **Hà Đức Trưởng**

Thư ký phiên toà ông **Đào văn Chí** - Thẩm tra viên

Đại diện VKSND huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ tham gia phiên Toà:

Ông : **Triệu Khắc Cường** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HS - ST Ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS, ngày 18/8/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**; Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 07/10/1990.

- Nơi ĐKHKTT: Khu Tân Lập, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Chỗ ở hiện nay: Khu T, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; Giới tính: Nam.

- Bố đẻ: Nguyễn Văn San, sinh năm: 1969

- Mẹ đẻ : Nguyễn Thị Minh, Sinh năm: 1969

Hiện đang sinh sống ở khu Tân Lập, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Vợ: Trần Thị Thảo, sinh năm 1991.

- Con: Có 01 con (Nguyễn Minh Ngọc, sinh năm 2015).

Hiện vợ, con đang sinh sống ở khu Tân Lập, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Trước khi xảy ra vụ án (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): qua xác minh của Công an năm 2011 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Tại bút lục số 67)

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2021 đến ngày 21/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Phùng Đình T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu Tân Lập, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

***Người làm chứng:** Anh **Hà Đức C**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Khu Mu Vố, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 17/6/2021, tại khu vực đồi chè thuộc khu Vinh Quang, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác Công an huyện Tân Sơn phát hiện kiểm tra đối với Phùng Đình T, sinh năm: 2000; Trú quán: Khu Tân Lập, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần phía bên phải của Phùng Đình T đang mặc 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong, hở hai đầu, bên trong ống thủy tinh có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng. Phùng Đình T khai nhận ống thủy tinh trên là của T, vừa dùng để sử dụng ma túy đá, thì bị Cơ quan Công an phát hiện kiểm tra, lập biên bản, niêm phong vật chứng, đưa Phùng Đình T về trụ sở Công an huyện Tân Sơn điều tra làm rõ. Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Sơn T khai nhận vào khoảng 16 giờ, ngày 16/6/2021, Phùng Đình T, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T đi từ nhà ở khu Tân Lập, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, đến chỗ ở Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1990; tại Khu T, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ mua ma túy để sử dụng. Trước đó T đã gọi điện cho D hỏi mua ma túy. Trên đường đi T gặp Hà Đức C, sinh năm: 2001; Trú quán: Xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ và rủ C đi chơi cùng. T cùng C đi đến nơi ở Nguyễn Ngọc D. Tại đây T trao đổi với D bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, D đồng ý rồi T đưa số tiền 500.000đ cho D, sau khi nhận tiền D đưa cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy rồi cùng C đi về nhà.

Ngày 18/6/2021 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Sơn triệu tập Nguyễn Ngọc D đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra D đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phùng Đình T ngày 16/6/2021. D Khai nhận nguồn gốc ma túy D bán cho T, D mua của một người đàn ông ở khu vực xóm Cú, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu với giá 500.000 đồng. Sau khi mua về D đã lấy ra một phần sử dụng cho bản thân, số còn lại bán cho T với giá 500.000đ.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Sơn ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc D tại Khu T, xã Đ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Căn cứ lời khai của Phùng Đình T, Hà Đức C, Nguyễn Ngọc D và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng thu thập được, ngày 18/6/2021, Cơ quan CSĐT – Công

an huyện Tân Sơn đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Ngọc D để điều tra làm rõ.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Sơn đã T hành trung cầu giám định ống thủy tinh màu trắng thu giữ của Phùng Đình T.

Tại bản kết luận giám định số: 766/KLGD ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu dạng tinh thể màu trắng bám dính trong ống thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 mục IIC - Danh mục II, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.”

2. Các vấn đề khác:

Ngày 21/6/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-TS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo: Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn thực hành quyền công tố nhà nước, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/6/2021;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc D là khoản tiền thu lời bất chính.

+ Tịch thu, bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 5.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh hoàn trả lại sau giám định được niêm phong dán kín trong bì giấy số: 766 ngày 21/06/2021, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 thẻ sim số 0974.732.569 của Nguyễn Ngọc D đã cũ không còn giá trị sử dụng và 02 que test ma túy. Theo biên bản bàn giao vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 19/8/2021.

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội. Buộc các Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc D đã thú nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản sự việc được lập ngày 18/6/2021, lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng đã thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thể hiện bị cáo Nguyễn Ngọc D đã có hành vi bán trái phép ma túy (**Methamphetamine**) cho Phùng Đình T với giá 500.000đ để nhằm mục đích bán thu lời bất chính. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình.

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định.

Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hành vi phạm tội.

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án là nghiêm trọng vì ma túy nó trực tiếp đầu độc hệ thần kinh của người sử dụng, ảnh hưởng đến sức khỏe, giống nòi, gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm Tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thế nhưng bị cáo Nguyễn Ngọc D lại thực hiện một trong những hành vi được Bộ luật hình sự qui định là tội phạm và có hình phạt nghiêm khắc. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng:* Trước khi phạm tội lần này Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo còn dùng

chính chỗ ở của mình làm nơi bán ma túy bằng hình thức dùng điện thoại giao dịch bán ma túy.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc D chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng Không tu dưỡng rèn luyện cho bản thân, không chịu lao động bằng con đường chân chính, thích ăn chơi đua đòi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo Nguyễn Ngọc D đi mua ma túy về bán cho Phùng Đình T để kiếm lời, qua xác minh của Công an năm 2011 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Tại bút lục số 67). Nhưng bị cáo không thấy đó là bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho bản thân, gia đình, và xã hội.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình*”. Ngày 20/7/2021 Công an huyện Tân Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 93/QĐ – XPVPHC ngày 20/7/2021 đối với bị cáo D là đúng quy định pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Qua xác minh tại địa phương thì bị cáo hiện đang sống cùng gia đình, tài sản không có. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

- Đối với anh Phùng Đình T , đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình*”. Ngày 20/7/2021 Công an huyện Tân Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 92/QĐ – XPVPHC ngày 20/7/2021 đối với T là đúng quy định pháp luật.

-Đối với anh Hà Đức C là người đi cùng anh Phùng Đình T, anh C không biết việc T đi mua ma túy để sử dụng, bản thân anh C không tham gia và sử dụng ma túy cùng T, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn không đề cập xử lý đối với anh C là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D ở xóm Cú, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Sơn đã T hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như D khai là ai, ở đâu, tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại của Phùng Đình T dùng để giao dịch mua ma túy với D ngày 16/6/2021, trong quá trình đi chơi đêm ngày 16/6/2021 T làm rơi, không rõ ở đâu, không tìm thấy, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập đến vấn đề xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 5 của Nguyễn Ngọc D dùng để giao dịch mua, bán ma túy với T ngày 16/6/2021 là phù hợp.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc D là khoản tiền thu lời bất chính là phù hợp.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh hoàn trả lại sau giám định được niêm phong dán kín trong bì giấy số: 766 ngày 21/06/2021, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 thẻ sim số 0974.732.569 của Nguyễn Ngọc D đã cũ không còn giá trị sử dụng và 02 que test ma túy là phù hợp

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Kết tội:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/6/2021.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 5 của Nguyễn Ngọc D dùng để giao dịch mua, bán ma túy với T ngày 16/6/2021.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh hoàn trả lại sau giám định được niêm phong dán kín trong bì giấy số: 766 ngày 21/06/2021, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 thẻ sim số 0974.732.569 của Nguyễn Ngọc D đã cũ không còn giá trị sử dụng và 02 que test ma túy.

Theo biên bản bàn giao vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 19/8/2021.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc D là khoản tiền thu lời bất chính.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. *Về Quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi các b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đinh Văn Côn